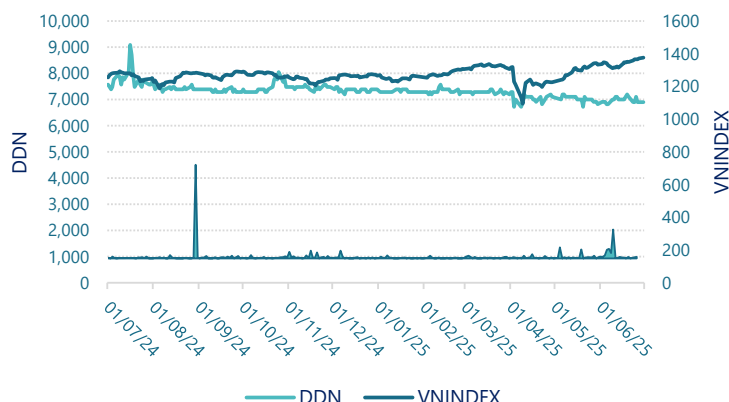


CTCP Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng (UPCOM: DDN)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	6,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,088
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,721
SL cổ phiếu LH	16,116,383
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,475
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	111
P/E	27.2
EPS	254

DT thuần

Q2/25

201

tỷ VNĐ

QoQ: ▼100 | -33.1%

YoY: ▼151 | -42.8%

LN sau thuế

Q2/25

0.23

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.81 | -78.0%

YoY: ▼1.89 | -89.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

1.1%

+/- YoY: ▲ 0.1%

DT thuần

6T 2025

502

tỷ VNĐ

YoY: ▼145 | -22.5%

LN sau thuế

6T 2025

1.27

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.23 | -71.9%

ROE

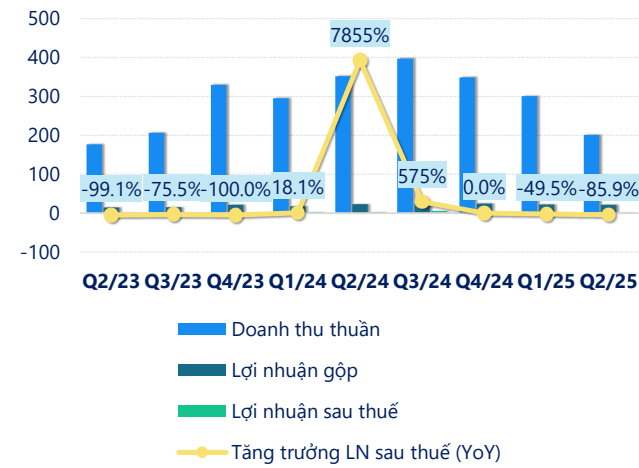
Q2/25

2.0%

+/- YoY: ▲ 0.3%

tỷ VNĐ

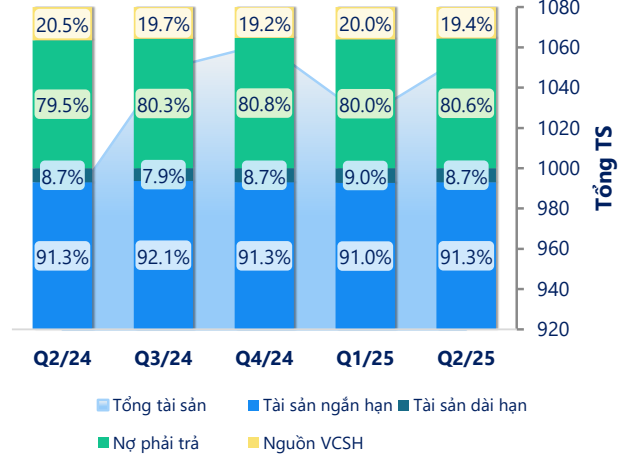
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

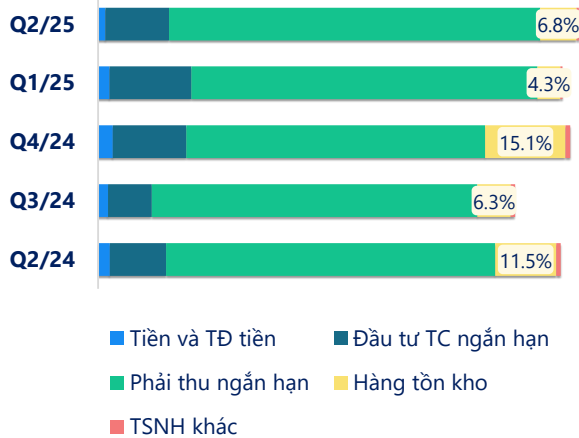
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



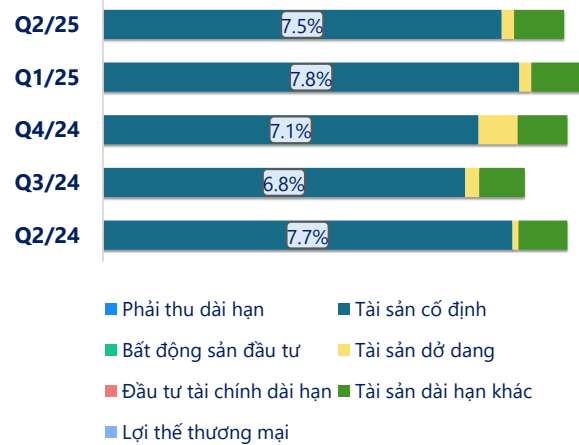
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

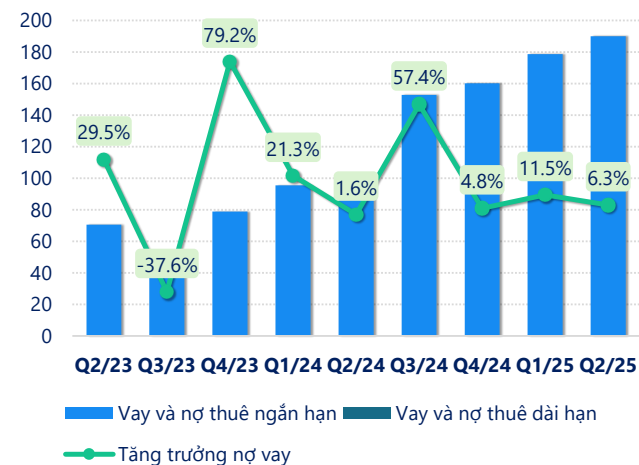
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

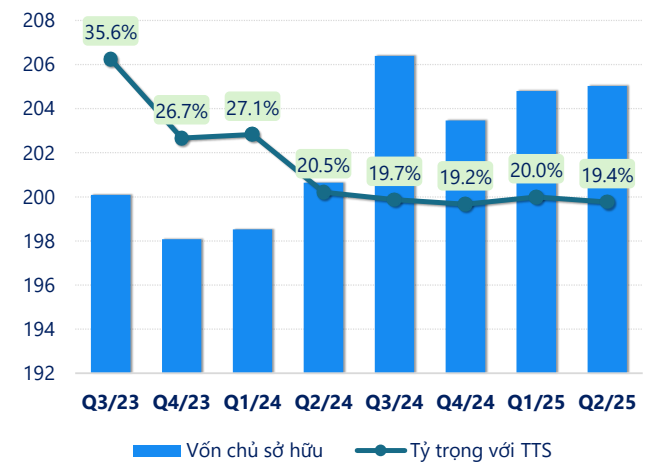
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

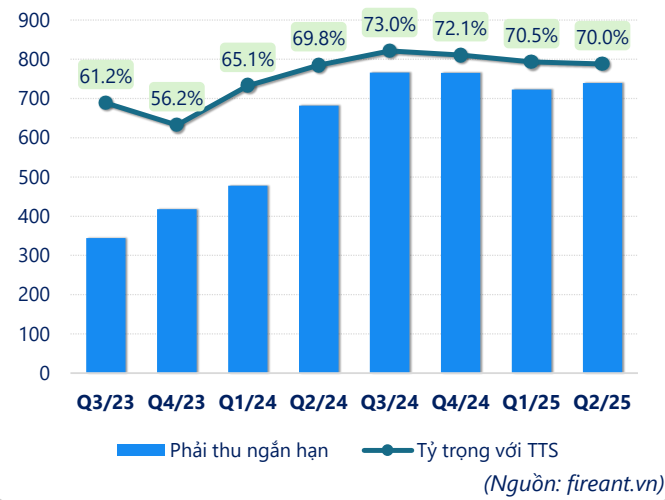
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

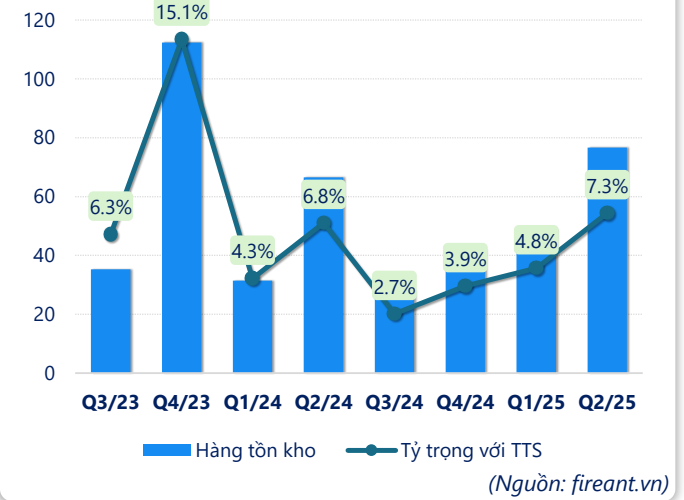


(Nguồn: fireant.vn)

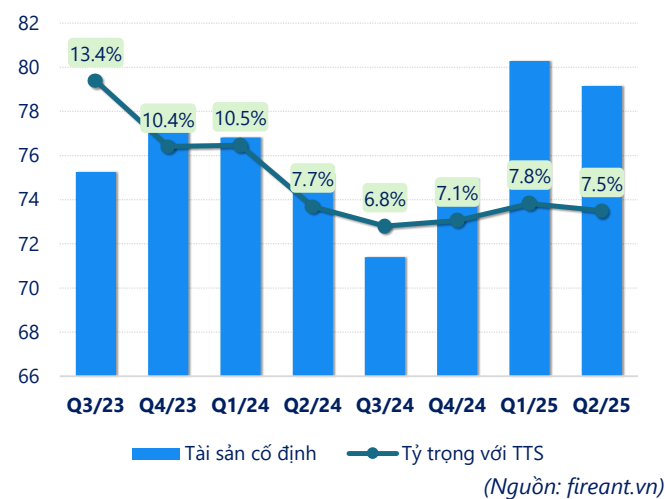
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


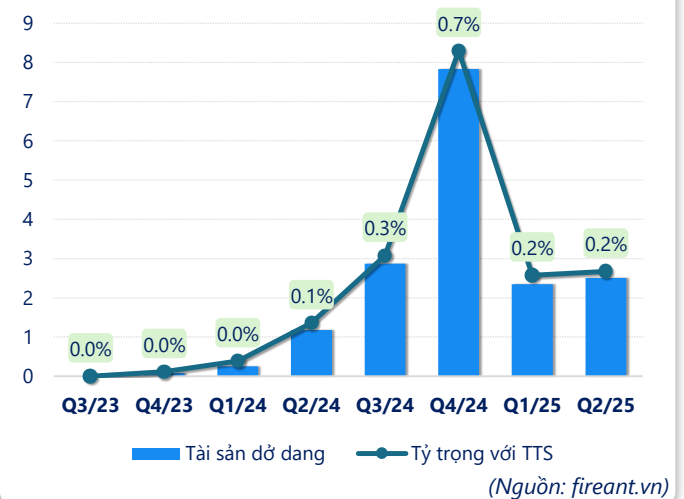
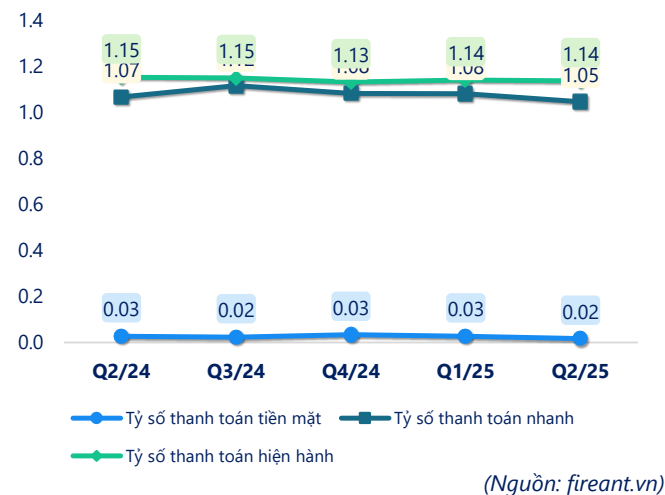
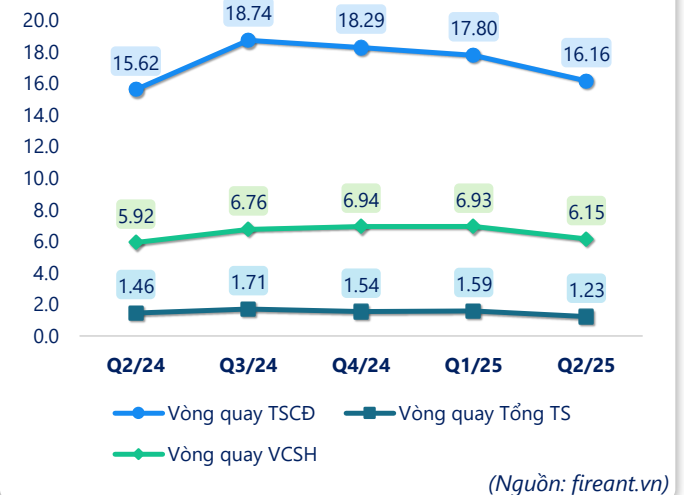
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	977	1,049	1,062	1,025	1,056
Tài sản ngắn hạn	892	966	969	933	964
Tiền và tương đương tiền	21.5	19.9	29.1	22.0	14.5
Đầu tư tài chính ngắn hạn	117	148	124	133	129
Phải thu ngắn hạn	682	766	765	723	740
Hàng tồn kho	66.6	28.2	41.9	48.8	76.6
Tài sản ngắn hạn khác	4.58	3.65	9.32	6.55	4.84
Tài sản dài hạn	85.3	83.2	92.7	92.3	91.6
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	75.2	71.4	75.0	80.3	79.2
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.18	2.87	7.83	2.35	2.51
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	8.96	8.95	9.94	9.67	9.96
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	776	843	858	821	851
Nợ ngắn hạn	773	839	856	818	848
Vay và nợ thuê ngắn hạn	97.1	153	160	179	190
Phải trả người bán ngắn hạn	636	630	626	600	611
Nợ dài hạn	2.97	3.10	2.48	2.69	2.69
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	201	206	203	205	205
Vốn chủ sở hữu	201	206	203	205	205
Vốn điều lệ	153	153	153	153	161
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)